

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

(V/v Gói thầu: Mua sắm văn phòng phẩm năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực 333)

Kính gửi: Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ đề xuất nhu cầu của phòng KHTH-TTBYT;

Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế tại đơn vị.

Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu. Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 mời quý Công ty/Đơn vị có đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá Gói thầu: “Mua sắm văn phòng phẩm năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực 333” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 - Thôn 1 Eađar, xã Eakar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư – Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1 Eađar, xã Eakar, Đắk Lắk. Liên hệ: CN Mai. 0987236186

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Quý Công ty/Đơn vị nộp bản giấy và các tài liệu liên quan (nếu có) về:

Địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1 Eađar, xã Eakar, Đắk Lắk

Qua email: bvdkkhuvuc333@gmail.com

Hồ sơ gồm:

- Bản báo giá theo mẫu đính kèm Thông báo; Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan; Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.
- Hồ sơ pháp lý và năng lực của Công ty/Đơn vị kèm theo các thành phần sau:
 - + Giấy phép ĐKKD: bản chụp có mộc treo của công ty
 - + Trường hợp là ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh : bản chụp có mộc treo của công ty
 - + Các hợp đồng tương tự đã thực hiện;

+ Một số thông tin khác có liên quan.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày Thư mời chào giá này có hiệu lực. (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nhà cung cấp báo giá theo nội dung của Thư mời báo giá này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Chi tiết danh mục yêu cầu báo giá: phụ lục I đính kèm.
2. Bảng chào giá theo mẫu chào giá theo phụ lục II đính kèm.
3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1 Eadar, xã Eakar, Đăk Lăk
4. Thời gian thực hiện: 12 tháng kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không áp dụng, thanh toán hợp đồng: Theo tiến độ khối lượng thực hiện
6. Cam kết: Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá của quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (đề b/c);
- P. CNTT (đăng tải Website);
- P. TCKT;
- Lưu: VT, VT-TBYT (02b).



BSCKI. Nguyễn Lê Thị Ngọc Thành

PHỤ LỤC I: DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm thông báo mời chào giá số : 1087 TM-BV ngày 25/11/2025 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

TT	Tên văn phòng phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
1	Gỡ kim	Gỡ ghim được làm từ kim loại cao cấp, có độ bền chắc. Bề mặt mạ bạc chống ăn mòn, thân bọc nhựa cứng, thiết kế có khóa chốt. Dùng để gỡ ghim số 10, 24/6, 26/6. Kích thước 5,5cm.	cái	9	
2	Kim gỡ ghim	Chất liệu: Kim loại mạ Inox; Kiểu dáng: Dạng kềm đầu hình tam giác, nhỏ ghim 10 đến ghim cỡ lớn nhất 23/23	Cái	3	
3	Bấm lỗ	Bấm lỗ tối thiểu ≥ 50 tờ/lần, Khoảng cách giữa 2 lỗ 70 ± 10 mm; Đường kính lỗ tròn 6mm; Lưỡi dao bằng thép không gỉ	Cái	2	
4	Bấm ghim (loại bấm lớn)	Dập ghim được tối thiểu ≥ 200 tờ A4/1 lần, thân máy kim loại, có tay đẩy. Sử dụng kim bấm từ 23/8 đến 23/23	Cái	2	
5	Bấm ghim (loại bấm nhỏ)	Chất liệu: Vỏ nhựa, thân kim loại; Bấm dày tối đa 20 tờ; Cơ cấu bấm có khoá an toàn; Lò xo có độ đàn hồi tốt, sử dụng ghim số 10	Cái	72	
6	Băng keo dán giấy xanh 3cm	Chất liệu: Nhựa PVC; Màu sắc: Xanh, Đỏ, Vàng; Kích thước: Chiều cao 3 cm, độ dày 0,3 – 0,4 ly, đường kính tròn 7cm; độ dẫn 20%, phủ keo 1 mặt	Cuộn	28	
7	Băng keo dán giấy xanh 5cm	Chất liệu: Nhựa PVC; Màu sắc: Xanh, Đỏ, Vàng; Kích thước: Chiều cao 5 cm, độ dày 0,3 – 0,4 ly, đường kính tròn 7cm; độ dẫn 20%, phủ keo 1 mặt	Cuộn	72	
8	Băng keo hai mặt 2,5cm	Chất liệu: Nhựa trong có keo 02 mặt; Màu sắc: Trắng, Kích thước: Chiều cao 2,5 cm, đường kính tròn 7cm	Cuộn	10	
9	Băng keo trong 2,5cm	Chất liệu: Nhựa trong; Màu sắc: Trắng; Kích thước: Chiều cao 2,5 cm, đường kính tròn 2,5cm	Cuộn	35	
10	Băng keo trong 5 cm	Chất liệu: Nhựa trong; Màu sắc: Trắng; Kích thước: Chiều cao 5 cm, đường kính tròn 7cm	Cuộn	62	
11	Bìa A4 màu xanh dương	Chất liệu: Giấy láng; Định lượng: 180 gsm; Màu sắc: Xanh dương; Kích thước (D x R): (21 x 29,7) cm; Quy cách: 100 tờ/ram	Ram	23	
12	Bìa A4 màu vàng	Chất liệu: Giấy láng; Định lượng: 180 gsm; Màu sắc: vàng; Kích thước (D x R): (21 x 29,7) cm; Quy cách: 100 tờ/ram	Ram	14	
13	Bìa A4 màu trắng	Chất liệu: Giấy láng; Định lượng: 180 gsm; Màu sắc: Trắng; Kích thước(D x R): (21 x 29,7) cm; Quy cách: 100 tờ/ram	Ram	5	
14	Bìa bóng kính	Chất liệu: Nhựa trong; Kích thước(D x R): (21 x 29,7) cm; Quy cách: 100 tờ/Xấp	Xấp	30	
15	Bút bi xanh có đế	Đầu bi: 0,7 mm; Chất liệu: Vỏ và đế nhựa; Kích thước (DxR):(15x4)cm Quy cách: Bộ 2 cây có đế gắn bút, 10 bộ/hộp	Bộ	191	
16	Bút bi đen ngòi 0,5 mm	Đầu bi: 0,5 mm; Chiều dài: 13 cm; Chất liệu: Vỏ nhựa; Quy cách: Hộp 20 cây, thùng 60 hộp	Cây	91	

TT	Tên văn phòng phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
17	Bút bi đỏ ngòi 0,5 mm	Đầu bi: 0,5 mm; Chiều dài: 13cm; Chất liệu: Vỏ nhựa; Quy cách: Hộp 20 cây, thùng 60 hộp	Cây	91	
18	Bút bi xanh ngòi 0,5 mm	Đầu bi: 0,5 mm; Chiều dài: 13cm; Chất liệu: Vỏ nhựa; Quy cách: Hộp 20 cây, thùng 60 hộp	Cây	3010	
19	Bút bi ngòi 1,0 mm	Bút sử dụng cơ cấu bấm, Đầu bút dạng cone, Đường kính viên bi 1.0 mm. Chất liệu: Vỏ nhựa; Quy cách: Hộp 20 cây	Cây	40	
20	Bút chì 5B	Độ cứng ruột chì 5B, dạng thẳng lục giác; Thân bút bằng gỗ mềm dễ chuốt	Cây	8	
21	Bút chì kim	Sử dụng ruột chì: 0.5mm. Cơ chế bấm tiện dụng	Cây	2	
22	Ruột bút chì kim	Ruột chì đường kính 0.5mm	Hộp	1	
23	Gọt bút chì	Lưỡi dao thép không ri, có hộp nhựa đựng vỏ gỗ chì gọt. Lỗ gọt chì tối đa 8mm, gọt chì mũi nhọn.	Cái	5	
24	Bút dạ màu vàng	Màu dạ quang mạnh, không để lại vết khi qua photocopy. Màu mực vàng tươi sáng, phản quang tốt. Vỏ bọc bằng nhựa. Bề rộng nét viết: 4mm. Quy cách: Hộp 10 cây	Cây	35	
25	Bút lông xanh viết bảng	Bút lông viết bảng, ngòi bút 2.5mm; Mực màu xanh, mới, tốt, màu mực đậm, tươi sáng, dễ dàng xóa sạch ngay cả khi viết trên bảng lâu, không để lại bóng mực sau khi lau. Quy cách: Hộp 10 cây	Cây	143	
26	Bút lông đầu đỏ	Màu mực: Đỏ (mực dầu). Hai đầu bút: ±6mm & 0.8 mm. Bám dính tốt trên nhiều bề mặt vật liệu: giấy, nhựa, thủy tinh, kim loại, đĩa CD.... Quy cách: Hộp 10 cây	Cây	5	
27	Bút lông đầu xanh	Màu mực: Xanh dương (mực dầu). Hai đầu bút: ±6mm & 0.8 mm. Bám dính tốt trên nhiều bề mặt vật liệu: giấy, nhựa, thủy tinh, kim loại, đĩa CD.... Quy cách: Hộp 10 cây	Cây	38	
28	Bút ký	Màu mực xanh dương, Mực gel dạng lỏng, trơn đều và nhanh khô. Đầu bút bi bằng hợp kim cacbua tungsten, nét 0.7mm	Cây	40	
29	Bút lông kim viết CD 02 ngòi	Đầu bút: 0,4mm và 1.0mm; Chất liệu: Vỏ nhựa; Chiều dài: 13 cm; Quy cách: Hộp 10 cây, màu xanh, đỏ	Cây	839	
30	Bút xóa nước	Bút xóa nước. Đầu bút bằng kim loại có lò xo đàn hồi tốt. Mực xóa nhanh khô, che phủ tốt.	Cây	36	
31	Cặp 3 dây lằng 10cm	Màu sắc: Hoa văn caro; Chất liệu: Giấy bồi cán lằng; Kích thước (D*R*C): (24 x 34 x 10) cm có nếp góc bia; Gáy rộng 10cm, được dán bằng loại vải đa dụng, bền, dai, chịu lực tốt	Cái	220	
32	Cặp trình ký đôi	Màu sắc: Nhiều màu; Chất liệu: Bìa ép simili; Kích thước (D x R): (23 x 35) cm	Cái	20	
33	Dao rọc giấy lớn	Chất liệu: Lưỡi thép, cán nhựa màu; Kích thước: Dài 15cm chưa kể lưỡi dao, có khóa	Cái	14	
34	Lưỡi dao rọc giấy	Chất liệu: Lưỡi thép; Kích thước phần cắt được: dài 9.6cm	Hộp	3	
35	Giấy A3	Giấy khổ A3 (500 tờ/ Ream), kích thước giấy 420mm x 297mm. Quy cách đóng gói 500 tờ/ream. Trọng lượng cơ bản : (79,0 - 83,0) g/m2. Độ dày: (110 – 113) µm. Độ mờ đục: ≥ 94.0 %; Độ trắng ISO: ≥ 95%, Độ trắng CIE: 150 – 168	Ram	30	
36	Giấy trắng A4	Giấy khổ A4 (500 tờ/ Ream), kích thước giấy 210mm x 297mm. Quy cách đóng gói 500 tờ/ream. Định lượng ≥ 70 g/m2. Độ dày: (101 – 103) µm. Độ mờ đục: ≥ 94 %; Độ trắng CIE (%): 150 – 168	Ram	2450	

TT	Tên văn phòng phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
37	Giấy trắng A5	Giấy khổ A5 (500 tờ/ Ream), kích thước giấy 148 x 210 mm. Quy cách đóng gói 500 tờ/ream. Định lượng ≥ 70 g/m ² . Độ dày: (101 – 103) μ m. Độ mờ đục: ≥ 94 %; Độ trắng ISO: ≥ 95 %, Độ trắng CIE (%): 150 – 168.	Ram	1140	
38	Giấy in nhiệt	80x45mm. In bill tự động	Cuộn	500	
39	Giỏ xéo nhựa hồ sơ	Chất liệu: Nhựa dẻo; Kích thước (D x C x R): (26*29,5*10) cm	Cái	24	
40	Hồ dán	Hồ dán có độ bám dính cao, không bị có mùi khi để lâu. Đầu bôi dạng lưới gà giúp dễ dàng sử dụng mà không bị khô đầu dán. Loại nhựa; Dung tích: 30ml; Quy cách: 12 lọ/Lôc	Lọ	1942	
41	Khung giấy khen A4	Chất liệu: khung nhựa, mặt kính; Kích thước (D x R): 21x29.7cm	Cái	50	
42	Khung giấy khen A3	Chất liệu: khung nhựa, mặt kính; Kích thước (D x R): 29.7x42cm	Cái	30	
43	Kẹp công 7cm	Màu sắc: Xanh hoặc Đỏ; Chất liệu: Bìa ép simili; Kích thước (D x R x C): (34 x 28 x 7) cm; Khóa kim loại, bìa si	Cái	30	
44	Kẹp giấy 15 mm	Chất liệu: Thân kim loại; Kích thước: Dài 1,5cm có 02 bấm kim loại trắng; Quy cách: Hộp 12 cái	Hộp	89	
45	Kẹp giấy 19 mm	Chất liệu: Thân kim loại; Kích thước: Dài 1,9cm có 02 bấm kim loại trắng; Quy cách: Hộp 12 cái	Hộp	66	
46	Kẹp giấy 25 mm	Chất liệu: Thân kim loại; Kích thước: Dài 2,5 cm có 02 bấm kim loại trắng; Quy cách: Hộp 12 cái	Hộp	61	
47	Kẹp giấy 32 mm	Chất liệu: Thân kim loại; Kích thước: Dài 3,2 cm có 02 bấm kim loại trắng; Quy cách: Hộp 12 cái	Hộp	37	
48	Kẹp giấy 51 mm	Chất liệu: Thân kim loại; Kích thước: Dài 5,1 cm có 02 bấm kim loại trắng; Quy cách: Hộp 12 cái	Hộp	100	
49	Kim bấm 10	Chất liệu: Kim loại; Loại kim: Kim số 10; Kích thước: 8.5 x 4.7 x 0.5mm; Quy cách: 1.000 kim/hộp	Hộp	1009	
50	Kim bấm 03	Chất liệu: Kim loại; Loại kim: Kim số 03; Kích thước: 11.6 x 6 x 0.7mm; Quy cách: 1.000 kim/hộp	Hộp	6	
51	Kim bấm 23/10	Chất liệu: Kim loại; Loại kim: Kim 23/10; Quy cách: 1.000 kim/hộp	Hộp	6	
52	Kim bấm 23/13	Chất liệu: Kim loại; Loại kim: Kim 23/13; Quy cách: 1.000 kim/hộp	Hộp	8	
53	Kim kẹp giấy (100 cái/hộp)	Chất liệu: Kim loại mạ niken; Đặc điểm: là sản phẩm kim kẹp đầu tam giác; Quy cách: 100 cái/hộp	Hộp	38	
54	Kéo nhựa nhỏ 17.5cm	Chất liệu: Kim loại và cán đúc nhựa; Chiều dài: 17.5 cm	Cái	10	
55	Kéo nhựa lớn 21.5cm	Chất liệu: Kim loại và cán đúc nhựa; Chiều dài: 21.5 cm	Cái	26	
56	Mực dấu màu đỏ	Mực sử dụng cho dấu đồng, dấu cao su. Màu đỏ. Dung tích: 28ml/1 lọ. Chất lượng: Đóng chai hiện đại, gọn đẹp, chữ đóng ra rõ ràng	Lọ	59	
57	Mực dấu màu xanh	Mực sử dụng cho dấu đồng, dấu cao su. Màu đỏ. Dung tích: 28ml/1 lọ. Chất lượng: Đóng chai hiện đại, gọn đẹp, chữ đóng ra rõ ràng	Lọ	34	
58	Bìa nylon lỗ A4	Bìa lá A4 lỗ dây 0,05mm. Có kích thước chuẩn đựng giấy A4, 1 bìa có thể đựng được từ 1 đến 30 tờ. Quy cách 100 cái/túi (22x30) cm	Xấp	13	
59	Sáp đếm tiền	Chất liệu: Sáp; không chứa chất độc hại, đảm bảo không gây kích ứng với da tay khi sử dụng thường xuyên. Kích thước: Ø 4 - Quy cách: 5 hộp/lôc	Hộp	7	

TT	Tên văn phòng phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
60	Sổ hợp Hội nghị	Chất liệu: Giấy kê ngang, bìa cứng; Định lượng: 60gsm; Màu sắc: Trắng; Kích thước (D x R): (30 x 40) cm; Số trang: 288 trang/Quyển	Quyển	76	
61	Sổ tay lớn	Kích thước sổ A4: 21 x 29.7 cm (± 0.2 cm), Bìa sổ: Da PU, tối thiểu ≥ 150 trang	Quyển	40	
62	Sổ tay nhỏ	Kích thước: 18 x 26 cm (± 1 mm), Bìa sổ: Da PU, tối thiểu ≥ 150 trang	Quyển	17	
63	Sổ tay A5	Kích thước: 15 x 21 cm (± 2 mm), Bìa sổ: Da PU, tối thiểu ≥ 150 trang	Quyển	15	
64	Sổ sinh viên 200 trang	Chất liệu: Giấy ô ly; độ dày giấy 76:80 μ m; định lượng 60gsm; Kích thước (D x R): (25.5x17.5) cm; Số trang: 200 trang/quyển	Quyển	20	
65	Sổ học sinh 200 trang	Chất liệu: Giấy ô ly; độ dày giấy 76:80 μ m; định lượng 60gsm; Kích thước (D x R): (20.5x15.5) cm; Quy cách: 200 trang/quyển	Quyển	30	
66	Túi nhựa hồ sơ có nút (Bìa nút A4)	Bìa đựng tài liệu được làm từ nhựa PP, Có độ dẻo, nút nhựa bấm dễ dàng. Kích thước (D x R): (26 x 35,5) cm; Quy cách: 12 Túi/xấp	Cái	904	
67	Tẩy bút chì	Gôm tẩy bút chì. Chất liệu: High polymer; có khả năng tẩy sạch các vết chì đen mà không gây nhăn hay rách giấy.	Cái	9	
68	Giấy note 5 màu nhựa	Chất liệu: Giấy láng keo 1 mặt; Kích thước (D x R): (4,8x1,2) cm; Quy cách: 20 tờ/ xấp; có 5 màu: xanh dương, xanh lá, vàng, cam, hồng	Xấp	101	
69	Giấy note 3x3	Chất liệu: Giấy láng keo 1 mặt; Màu sắc: vàng; Kích thước (D x R): (3x3) inch; Quy cách: 100 tờ/ xấp;	Xấp	42	
70	Thước nhôm 20cm	Chất liệu: Nhôm trắng cao cấp. Kích thước: 20cm. Đơn vị đo: Một mặt mm, một mặt inch	Cái	10	
71	Thước nhựa 30cm	Chất liệu: Nhựa cứng; Kích thước (D x R): (30 x 3) cm	Cái	7	
72	Bìa lá	Chất liệu: Nhựa PP đục; Kích thước (D x R): (30.9 x 22) cm; dày 0.18mm, Quy cách: 1 cái (to hơn tờ A4)	Cái	200	
73	Bìa 40 lá	Chất liệu: Nhựa PP đục; Kích thước (D x R): 310 x 230 x 25 mm; trọng lượng 325gram; Quy cách: 1 bìa/túi; mỗi lá có thể lưu trữ được 10 tờ A4	Cái	40	
74	Bìa bóng ép Flastic	Chất liệu: Nhựa mềm dẻo: 80 mic; Kích thước: 31 x 22 x 1.7cm; Quy cách: 100 tờ/ xấp	xấp	2	
75	Máy tính casio	Máy tính 12 số, dùng pin và năng lượng mặt trời. Kích thước 147 x 106.5 x 29 mm	Cái	2	
76	Vở học sinh 96 trang	Chất liệu: Giấy ô ly; độ dày giấy 76:80 μ m; 96 trang; định lượng 60gsm; Kích thước (D x R): (20.5x15.5) cm; Quy cách: 96 trang/quyển	Quyển	15	
77	Vở học sinh 200 trang	Chất liệu: Giấy ô ly; độ dày giấy 76:80 μ m; 96 trang; định lượng 60gsm; Kích thước (D x R): (20.5x15.5) cm; Quy cách: 200 trang/quyển	Quyển	40	
78	Hộp dấu	Hộp có nắp. Màu mực: Đỏ. Dùng điểm chỉ, .. Bề mặt bằng loại vải chuyên dụng, có khả năng đàn hồi và thấm hút, không sợ, không để lại mực thừa trên bề mặt con dấu, không lem nhoe.	Hộp	14	
79	Dây thun vòng	Đường kính sợi dây thun: 43mm, bề ngang sợi dây thun: 1.3mm, độ dày bản dây thun: 1,2mm	Bịch	10	
80	Sổ công văn đi	Mẫu theo ND 30/2020/NĐ-CP	Quyển	10	
81	Sổ công văn đến	Mẫu theo ND 30/2020/NĐ-CP	Quyển	5	

TT	Tên văn phòng phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số Lượng	Ghi chú
82	Thẻ đeo	Chất liệu: Nhựa mềm; Kích thước (D x R): (10 x 7) cm	Cái	160	
83	Túi 60L	Túi 60L: 55x75cm (25 cái/kg); màu xanh, đen; thân thiện với môi trường	kg	885	
84	Túi 15L	Túi 15L: 35x60cm (52 cái/kg); màu xanh, vàng; thân thiện với môi trường	kg	452	
85	Túi 5L	Túi 5L: 25x40cm (65 cái/kg); màu xanh, vàng; thân thiện với môi trường	kg	94	
86	Túi lò hấp	Túi lò hấp: 110x90cm (07 cái/kg); màu trắng; thân thiện với môi trường	kg	189	
Tổng cộng				16,353	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để b/c);
- P. CNTT (đăng tải Website);
- P. TCKT;
- Lưu: VT,

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời chào giá số : ~~188~~ TM-BV ngày 25/M/2025 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

[Thông tin nhà thầu/ đơn vị cung cấp báo giá]

BẢNG BÁO GIÁ

Căn cứ Thông báo mời chào giá số : .../TM-BV ngày .../.../.... của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333 về việc đề nghị cung cấp báo giá cho gói thầu: [ghi tên gói thầu], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] xin báo giá như sau:

1. Báo giá [Form mẫu tham khảo, đơn vị báo giá có thể điều chỉnh cho phù hợp với hạng mục báo giá]

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền
1						
2						
...	<u>Tổng cộng:</u>					

Ghi chú:

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

[Xác nhận của đơn vị báo giá]

